

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 39/2023/ DS - ST
Ngày: 25/9/2023
V/v: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khoẻ,
danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm*”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Trung

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Đức Dũng

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: bà Phạm Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2022/TLST - DS ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST – DS ngày 18 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 79/2023/QĐST-DS ngày 06/9/2023 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* bà **Phan Thị C**, sinh năm 1974; địa chỉ: **Ấp C xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai** là Người đại diện theo pháp luật của cháu **Trần Thị Anh T**, sinh năm 2009. (Có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Chị **Phạm Thị Minh T1**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

2. . Anh **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1977 (có mặt)

3. Anh **Hoàng Nhất L**, sinh năm 1979 (có mặt)

4. Anh **Phạm Vũ B**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: **ấp C, xã T, huyện C, Đồng Nai.**

5. Chị **Nguyễn Thị Minh T3**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: 446J9 Bùi Đình Tuý, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: **ấp 3, xã Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ, Đồng Nai.**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Trần Công H**, sinh năm 1968 (Có mặt)

2. chị **Nguyễn Thị Hồng T4**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

3. Chị **Nguyễn Đặng Tuyết M**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

4. Chị **Phạm Thị Thùy T5**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

5. Anh **Nguyễn Trọng T6**, sinh năm 1983 (có mặt)

Cùng địa chỉ: **ấp C, xã T, huyện C, Đồng Nai.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai bổ sung tại Toà án, nguyên đơn **Phan Thị C** – người đại diện theo pháp luật của cháu **Trần Thị Anh T** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Trần Công H** trình bày:

Ngày 20/3/2021 cháu **Trần Thị Anh T**, sinh năm 2009 là con ruột của chị **Phan Thị C** đi học có mang theo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 để trong cặp, khi ra chơi cháu **Anh T** xuống căn tin uống nước thì bị hai bạn học là **Nguyễn Ngọc Minh A** và **Hoàng Phạm Minh T7** lấy trộm. Khi tan học về lúc 18 giờ ngày 20/3/2021 thì cháu **A T7** xuống nhà cháu **Minh A** lấy lại điện thoại nhưng **Minh A** không trả.

Chiều ngày 21/3/2021 cháu **Anh T7** đi chơi thì bị **Minh A**, **Minh T7** cùng với một người bạn tên **U** nữa chặn đường đánh với lý do không trộm cắp điện thoại. Ngày hôm sau chị **C** nhờ giáo viên chủ nhiệm lên lớp hỏi và lấy lại điện thoại cho cháu **Anh T** nhưng vẫn không lấy lại được. Chiều ngày 22/3/2021 thì chị **C** làm đơn yêu cầu **công an xã T** giải quyết thì **Công an xã T** phối hợp với nhà trường giải quyết thì cháu **Thảo V** mới đem điện thoại giao nộp cho Công an xã. Khi nhận lại điện thoại thì điện thoại đã hư hỏng nhưng chị **C** không yêu cầu bồi thường.

Từ mâu thuẫn đó dẫn đến việc 10 giờ ngày 02/6/2021 cháu **A T** đi đến nhà bạn chơi, khi về thì bị 05 cháu là **Nguyễn Ngọc Minh A**, **Nguyễn Ngọc Thảo V1**, **Hoàng Phạm Anh T8**, **Nguyễn Ngọc Uyên N** và **Phạm Vũ Quỳnh A1** chặn đường đánh và quay clip đánh nhau và đưa lên mạng xã hội Facebook để vu khống và làm nhục cháu **A T8**.

Nay chị yêu cầu các đồng bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bồi thường gồm các khoản:

- Tiền thuốc là 6.200.000 đồng.
- Tiền xe đi lại là 4.500.000 đồng gồm 01 lần thuê xe đi Biên Hoà giám định tỉ lệ thương tật 700.000 đồng; tiền xăng và tiền gửi xe máy chở cháu đi **Bệnh viện L1** 01 lần; 08 lần vợ chồng **CHI** ra **bệnh viện L1** thăm cháu. Tại phiên tòa, chị không yêu cầu tiền xăng và tiền gửi xe nữa chỉ yêu cầu tiền xe đi giám định tỉ lệ thương tật tại **B** là 700.000 đồng.
- Tiền thu nhập bị mất của chị khi đưa cháu **A1 T8** đi khám bệnh tại **Bệnh viện C1** 01 ngày; 01 ngày đưa cháu **A T8** đi giám định tỉ lệ thương tật tại **B** và 01 ngày khám bệnh tại **Bệnh viện L1**; thu nhập bị mất trong 04 ngày đi thăm cháu **Anh T8** điều trị tại bệnh viện, mỗi ngày là 1.000.000 đồng.
- Tiền thuê người nuôi bệnh 04 ngày là 1.200.000 đồng.
- Tiền bồi dưỡng tổn hại sức khỏe là 40.000.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 50.000.000 đồng.
- Tại phiên tòa chị **C** yêu cầu tiền bị tổn thất do bị tung clip lên mạng là 88.000.000 đồng.

Tại phiên tòa chị **C** yêu cầu: buộc các cháu **Nguyễn Ngọc Minh A**, **Nguyễn Ngọc Thảo V1**, **Hoàng Phạm Anh T8**, **Nguyễn Ngọc Uyên N** và **Phạm Vũ Quỳnh A1** phải xin lỗi công khai cháu **Trần Thị Anh T** tại **công an xã T**.

*Các đồng bị đơn anh **Nguyễn Văn T2**, anh **Hoàng Nhất L**, anh **Phạm Vũ B**, chị **Phạm Thị Minh T1** thống nhất trình bày: Các cháu **Nguyễn Ngọc Minh A**, **Nguyễn Ngọc Thảo V1**, **Hoàng Phạm Anh T8**, **Nguyễn Ngọc Uyên N** và **Phạm**

Vũ Quỳnh A1 có đánh cháu Trần Thị Anh T ngày 02/6/2021 và quay clip đánh nhau đưa lên mạng xã hội Facebook. Nội dung vụ việc theo hồ sơ Công an xã T đã làm. Việc đưa nội dung lên mạng xã hội Facebook là do cháu Uyên N đưa không liên quan đến 04 cháu còn lại. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn các đồng bị đơn đồng ý xin lỗi công khai tại chính quyền địa phương. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại nguyên đơn thì các đồng bị đơn đồng ý 05 gia đình bồi thường tiền thuốc là 6.200.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần mỗi bị đơn là 3.000.000 đồng.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Minh T3 trình bày: Chị không biết vì sao các cháu đánh cháu Trần Thị Anh T và quay clip đưa lên mạng xã hội. Đối với yêu cầu của nguyên đơn chị đồng ý bồi thường tiền thuốc là 6.200.000 đồng và bồi thường thiệt hại cho cháu A T là 3.000.000 đồng.

Bị đơn chị Phạm Thị Minh T1 trình bày: chị là mẹ ruột của cháu Nguyễn Ngọc Minh A. Ngày 02/6/2021 thì cháu Minh A có cùng các bạn khác đánh cháu Trần Thị Anh T. Nay nguyên đơn yêu cầu bồi thường thì chị đồng ý bồi thường tiền thuốc là 6.200.000 đồng và bồi thường thiệt hại cho cháu Anh T là 3.000.000 đồng và làm đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trọng T6 trình bày: anh thống nhất với các bị đơn anh Hoàng Nhất L, Phạm Vũ B và anh Nguyễn Văn T2. Đối với yêu cầu của nguyên đơn thì anh đồng ý cùng 05 gia đình còn lại bồi thường tiền thuốc là 6.200.000 đồng và bồi thường thiệt hại cho cháu A T là 3.000.000 đồng

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Hồng T4, Nguyễn Đăng Tuyết M, Phạm Thị Thùy T5: thống nhất với ý kiến của chồng và có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt.

* Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiến nghị vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

+ Về nội dung vụ án: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn các khoản bồi thường sau: tiền thuốc 6.200.000 đồng; tiền xe đi giám định tại B 700.000 đồng; tiền công lao động của bà C 1.000.000 đồng/ngày 2 ngày đi khám bệnh tại bệnh viện C1 và 01 ngày đưa cháu A T đi giám định tỉ lệ thương tật; chấp nhận tiền thuê người chăm sóc 1.200.000 đồng; chi phí bồi dưỡng sức khỏe 04 ngày lương tương ứng với mức lương tối thiểu vùng; chi phí bồi thường tổn hại sức khỏe là 25.000.000 đồng;

Buộc chị Nguyễn Thị Minh T3 phải bồi thường tổn thất tinh thần do đăng clip lên mạng xã hội tương ứng với 05 lần mức lương cơ sở là 9.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu xin lỗi công khai.

Buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: bà Phan Thị C là đại diện theo pháp luật của cháu Trần Thị Anh T khởi kiện yêu cầu đồng bị đơn anh Nguyễn Văn T2, anh Hoàng Nhất L, anh Phạm Vũ B, chị Phạm Thị Minh T1 và chị Nguyễn Thị Minh T3 phải bồi thường thiệt hại sức khỏe, danh dự, nhân phẩm do con ruột của các đồng bị đơn gây ra cho cháu Trần Thị Anh T nên quan hệ pháp luật là: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Phạm Thị Minh T1, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Hồng T4, Nguyễn Đăng Tuyết M, Phạm Thị Thùy T5 có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị Minh T3 và anh Phạm Vũ B đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T1, chị T3, anh B, chị T4, chị M và chị T5 là phù hợp.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn chị Phan Thị C và anh Trần Công H yêu cầu bồi thường thiệt hại do cháu Trần Thị Anh T bị các cháu con ruột của bị đơn đánh và quay clip việc đánh nhau đưa lên mạng xã hội. Các đồng bị đơn cũng thừa nhận có việc các cháu Nguyễn Ngọc Minh A, Nguyễn Ngọc Thảo V1, Hoàng Phạm Minh T7, Nguyễn Ngọc Uyên N đánh cháu Trần Thị Anh T và quay clip đưa lên mạng xã hội facebook thì các cháu Minh A, Thảo V1, Minh T7 và Uyên N đều đánh cháu A T7. Cháu Thảo V1 và cháu Phạm Vũ Quỳnh A1 quay clip lại, cháu Uyên N là người tự đăng clip đánh nhau lên mạng xã hội Facebook. Nội dung vụ việc các đồng bị đơn thừa nhận theo hồ sơ Công an xã T đã làm việc. Đồng thời, theo hồ sơ Công an xã T làm việc ban đầu. Các cháu cùng hện cháu A1 T7 ra lo cao su và tham gia đánh cháu Anh T và quay clip lại. Theo kết luận giám định thương tích của cháu Anh T là tỉ lệ tổn thương cơ thể của cháu Anh T là 3% nên đại diện theo pháp luật của các cháu phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do cháu Anh T bị xâm phạm sức khỏe. Do đó chị C yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe xâm phạm cháu Anh T là có cơ sở chấp nhận. Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn gồm nhiều khoản nhưng các đồng bị đơn chỉ chấp nhận bồi thường tiền thuốc là 6.200.000 đồng và mỗi gia đình bồi thường tổn thất tinh thần là 3.000.000 đồng. Xét các yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NG-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường ngoài hợp đồng nhận thấy chấp nhận của khoản phù hợp gồm:

- Tiền thuốc là 6.200.000 đồng. Các đồng bị đơn và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất bồi thường nên ghi nhận.

- Tiền xe đi lại gồm: 01 lần thuê xe đi Biên Hoà giám định tỉ lệ thương tật 700.000 đồng; tiền xăng và tiền gửi xe máy chờ cháu đi khám bệnh tại Bệnh viện L1 01 lần; 08 lần vợ chồng chị C ra bệnh viện L1 thăm con. Chấp nhận các khoản chi phí phù hợp là tiền xe đi giám định tỉ lệ thương tật tại B có biên nhận nên chấp nhận là 700.000 đồng. Tiền xăng xe, tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

- Tiền thu nhập bị mất khi đưa cháu đi khám bệnh 03 ngày là 3.000.000 đồng là phù hợp với thu nhập của chị C nên chấp nhận. Không chấp nhận thu nhập bị mất của chị C trong 04 ngày đi thăm bệnh. Vì đã thuê người nuôi bệnh còn việc thăm bệnh chị C có thể sắp xếp thời gian hợp lý khác để thăm bệnh.

- Tiền thuê người nuôi bệnh 04 ngày là 1.200.000 đồng. Do chị C thuê chị Nguyễn Thị H1 chăm sóc cháu A T mỗi ngày ngày là 300.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận.

- Tiền bồi thường tổn hại sức khỏe là 40.000.000 đồng. Cháu Anh T khám bệnh 01 tại Bệnh viện C1 và nhập viện điều trị 04 ngày tại Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh nên chấp nhận tiền bồi dưỡng sức khỏe là: (04 ngày x (mức lương tối thiểu vùng thành phố L 4.680.000 đồng/26)) + (1 x (mức lương tối thiểu vùng của huyện C là 3.640.000 đồng :26)) = 860.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng do sức khỏe bị xâm phạm. Theo kết luận giám định tỉ lệ thương tật của Trung tâm pháp y thì tỉ lệ tổn thương cơ thể của cháu Anh T là 3% nhưng do cháu còn nhỏ việc các cháu Nguyễn Ngọc Minh A, Nguyễn Ngọc Thảo V1, Hoàng Phạm Minh T7, Nguyễn Ngọc Uyên N thay nhau đánh cháu A T7 vào mặt, đầu và đập vào bụng và quay clip lại làm ảnh hưởng lớn đến tinh thần của cháu Anh T7 nên chấp nhận 20 lần mức lương cơ sở (1.800.000 đồng) = 36.000.000 đồng.

Từ các nhận định trên chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của chị C là 47.960.000 đồng. Do các cháu đều hện cháu Anh T và đánh cũng như quay clip như nhau nên các đồng bị đơn phải bồi thường ngang nhau. Chia phần mỗi bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải bồi thường số tiền 9.592.000 đồng.

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần do bị đưa clip đánh nhau lên mạng xã hội. Các cháu Nguyễn Ngọc Minh A, Nguyễn Ngọc Thảo V1, Hoàng Phạm Minh Thu, Phạm Vũ Quỳnh A1 đều khai không biết việc cháu Nguyễn Ngọc Uyên Nhi đưa clip lên mạng xã hội, các cháu chỉ quay lại không nhằm mục đích đưa clip lên mạng xã hội Facebook nên chị Nguyễn Thị Minh T3 phải bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu A T7 các đồng bị đơn khác không phải bồi thường tổn thất tinh thần này. Xét yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần do bị tung clip lên mạng là 88.000.000 đồng nhưng chị T3 chỉ chấp nhận bồi thường 3.000.000 đồng. Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy do cháu Anh T đang trong độ tuổi dậy thì nên việc nội dung việc cháu bị nhiều bạn đánh và đưa clip đánh nhau lên mạng xã hội làm ảnh hưởng nhiều đến tâm sinh lý đang phát triển của cháu nên căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NG-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường ngoài hợp đồng nhận thấy chấp nhận: 5 lần mức lương cơ sở (1.800.000đồng) = 9.000.000 đồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Hồng T4, Nguyễn Đăng Tuyết M, Phạm Thị Thùy T5 và anh Nguyễn Trọng T6 là cha, mẹ ruột của các cháu đánh cháu Anh T nên phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho cháu A T.

Chị C yêu cầu buộc các cháu phải xin lỗi công khai cháu Anh T tại Công an xã T do các cháu chưa đủ 18 tuổi và khi sự việc xảy ra thì cha mẹ các cháu đã xin lỗi gia đình chị C nên không chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần của mình theo quy định pháp luật.

[5] Xét thấy quan điểm của đại diện VKS phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 590, 592, 586 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xú: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà **Phan Thị C** về tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm.

1. Không chấp nhận yêu cầu buộc xin lỗi công khai.

2. Buộc anh **Nguyễn Văn T2** và chị **Nguyễn Thị Hồng T4** phải có nghĩa vụ bồi thường cho cháu **Trần Thị Anh T** 9.592.000 (*Chín triệu năm trăm chín mươi hai ngàn*) đồng.

Buộc anh **Hoàng Nhất L** và chị **Phạm Thị Thùy T5** phải có nghĩa vụ bồi thường cho cháu **Trần Thị Anh T** 9.592.000 (*Chín triệu năm trăm chín mươi hai ngàn*) đồng.

Buộc anh **Phạm Vũ B** và chị **Nguyễn Đặng Tuyết M** phải có nghĩa vụ bồi thường cho cháu **Trần Thị Anh T** 9.592.000 (*Chín triệu năm trăm chín mươi hai ngàn*) đồng.

Buộc chị **Phạm Thị Minh T1** và anh **Nguyễn Trọng T6** phải có nghĩa vụ bồi thường cho cháu **Trần Thị Anh T** 9.592.000 (*Chín triệu năm trăm chín mươi hai ngàn*) đồng.

Buộc chị **Nguyễn Thị Minh T3** có nghĩa vụ bồi thường cho cháu **Trần Thị Anh T** 18.592.000 (*Mười tám triệu năm trăm chín mươi hai ngàn*) đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

Anh **Nguyễn Văn T2** và chị **Nguyễn Thị Hồng T4** phải chịu 480.000 (*Bốn trăm tám mươi ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh **Hoàng Nhất L** và chị **Phạm Thị Thùy T5** phải chịu 480.000 (*Bốn trăm tám mươi ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh **Phạm Vũ B** và chị **Nguyễn Đặng Tuyết M** phải chịu 480.000 (*Bốn trăm tám mươi ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị **Phạm Thị Minh T1** và anh **Nguyễn Trọng T6** phải chịu 480.000 (*Bốn trăm tám mươi ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị **Nguyễn Thị Minh T3** phải chịu 930.000 (*Chín trăm ba mươi ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, anh **T2**, anh **L**, anh **T6**, ông **H** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tuyên án. Riêng chị **T1**, chị **T3**, anh **B**, chị **M**, chị **T5**, chị **T4** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- Viện kiểm sát H. Cẩm Mỹ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Dương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Trung